TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÙ GIA MẬP** **TỈNH BÌNH PHƯỚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 01/2017/QĐST-KDTM	*Bù Gia Mập, ngày 07 tháng 12 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 29 tháng 11 năm 2017 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số: 01/2017/TLST-KDTM ngày 28 tháng 7 năm 2017.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

* *Nguyên đơn:* **Ngân hàng N**

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trịnh Ngọc K – Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng thành viên

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Ông **Nguyễn Đình K** – Chức vụ: Phó Giám đốc Ngân hàng

Địa chỉ: Số 9, L, phường T, thị xã P, tỉnh Bình Phước.

* *Bị đơn:* Bà **Tô Thị N**, sinh năm 1981

Ông **Dương N**, sinh năm 1977

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

1/ Ông **Nông Văn H**, sinh năm 1989

2/ Bà **Nguyễn Thị C**, sinh năm 1989

Cùng địa chỉ: Thôn Đ, xã B, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Bà Tô Thị N, ông Dương Ngọc S có nghĩa vụ liên đới trả cho Ngân hàng N số tiền vay gốc là 300.000.000 đồng *(Ba trăm triệu đồng)* và lãi suất tính đến ngày 29/11/2017 là 31.995.833 *(Ba mươi mốt triệu chín trăm chín mươi lăm nghìn tám trăm ba mươi ba)* đồng. Tổng cộng số tiền phải trả tính đến ngày 29/11/2017 là 331.995.833 *(Ba trăm ba mươi mốt triệu chín trăm chín mươi lăm nghìn tám trăm ba mươi ba)* đồng. Và số tiền lãi phát sinh trên số nợ gốc kể từ ngày 30/11/2017 cho đến ngày trả hết nợ theo mức lãi suất quá hạn đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số 5605-LAV-201600470 ngày 29/3/2016 giữa Ngân hàng N và bà Tô Thị N. Thời gian trả nợ là vào ngày 15/12/2017.

2.2. Ngân hàng N có nghĩa vụ giao trả cho bà Tô Thị N, ông Dương Ngọc S giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BC 624557, vào số cấp GCN: CH 00054/TC do UBND huyện Bù Gia Mập cấp ngày 07/12/2010 cho bà Tô Thị N, ông Dương Ngọc S ngay sau khi bà Tô Thị N và ông Dương Ngọc S trả hết số tiền như thỏa thuận.

2.3. Trong trường hợp bà N, ông S không trả được số tiền vay gốc và lãi phát sinh nêu trên cho Ngân hàng N thì Ngân hàng N có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp là diện tích đất 4.700 m^2 tọa lạc tại thôn Đ, xã B, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BC 624557, vào số cấp GCN: CH 00054/TC do UBND huyện Bù Gia Mập cấp ngày 07/12/2010 cho bà Tô Thị N, ông Dương Ngọc S. Đất có vị trí như sau: Phía Đông giáp đất ông Hoàng, ông Ké; Phía Tây giáp đất ông Y; Phía nam giáp ông Y và ông K; Phía Bắc giáp đất ông H; cùng toàn bộ tài sản gắn liền với đất là 92 cây điều trồng năm 1999 và 97 cây điều trồng năm 2013 theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 00001070 ngày 25/3/2016 giữa Ngân hàng N đã ký kết với bà Tô Thị N, ông Dương Ngọc S.

2.4. Về số tiền chi phí xem xét thẩm định tài sản là 4.000.000 *(Bốn triệu)* đồng, bà Tô Thị N và ông Dương Ngọc S phải chịu và có nghĩa vụ trả lại số tiền này cho Ngân hàng N đã nộp tạm ứng chi phí số tiền 4.000.000 *(Bốn triệu)* đồng theo Phiếu thu ngày 13/9/2017 của Tòa án nhân dân huyện Bù Gia Mập.

2.5. Về án phí dân sự sơ thẩm: là 8.299.000 *(Tám triệu hai trăm chín mươi chín nghìn)* đồng, các bên thỏa thuận là bà Tô Thị N và ông Dương Ngọc S có nghĩa vụ liên đới phải chịu.

Trả lại Ngân hàng N số tiền tạm ứng án phí 7.973.000 *(Bảy triệu chín trăm bảy mươi ba nghìn)* đồng mà Ngân hàng N đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0018966 ngày 28 tháng 7 năm 2017 của Chi cục Thi Hành án dân sự huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Bù Gia Mập;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Hữu Thoại